|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /UBND-KGVXV/v chỉ đạo định hướng triển khai chuyển đổi số thành phố Cần Thơ | *Cần Thơ, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

Kính gửi:

 - Giám đốc Sở;

 - Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố;

 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ về chuyển đối số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và đã đạt được một số kết quả như sau:

Ủy ban nhân dân thành phố và các sở ban ngành, địa phương đã xây dựng các Kế hoạch, chương trình với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương với quan điểm chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp; công tác truyền thông, nâng cao nhận thức chuyển đổi số được chú trọng qua các hình thức, phương thức khác nhau; phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Hạ tầng số ngày càng hoàn thiện hơn, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng viễn thông ngày càng hoàn thiện hơn; Triển khai xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung thành phố Cần Thơ; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số,… Một số kết quả góp phần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn những tồn tại, hạn chế như: nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương tuy có chuyển biến nhưng chưa thật sự sâu sắc, triển khai chưa quyết liệt; một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ về chuyển đổi số; hạ tầng trang thiết bị máy tính dần xuống cấp, thực hiện số hóa thủ tục hành chính tiến độ còn chậm, cơ sở dữ liệu các ngành chưa cập nhật đầy đủ, còn rời rạc; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ trực tuyến còn thấp, một số nhiệm vụ trong kế hoạch chuyển đổi số, các nhiệm vụ trong đề án đô thị thông minh chậm triển khai.

Để thực hiện chuyển đổi số có hiệu quả trong thời gian tới có trọng tâm trọng điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận huyện tập trung quán triệt các nội dung định hướng chuyển đổi số như sau:

**1. Thống nhất quan niệm về chuyển đổi số**

*a) Chuyển đổi số:*

* Đối với chính quyền: là quá trình chuyển đổi từ phương thức hoạt động thủ công bán tự động hiện nay của bộ máy chính quyền, sang phương thức hoạt động thông minh.
* Đối với xã hội: là quá trình chuyển đổi từ phương thức sản xuất thủ công bán tự động hiện nay sang phương thức sản xuất thông minh.
* Tính thông minh của phương thức hoạt động/sản xuất là có các cơ chế tự động làm thay một số công đoạn hay cả quy trình mà trước đó do con người thực hiện.
* Tỷ trọng khối lượng công việc được thực hiện bởi các cơ chế tự động thông minh trên tổng khối lượng công việc là thước đo độ trưởng thành số của tổ chức hay doanh nghiệp. Tỷ trọng này càng cao thì độ trưởng thành số càng cao, hệ thống càng thông minh hơn.

*b) Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh trong một tổng thể thống nhất.*

* Các nhiệm vụ, dự án xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh không tách rời nhau mà được triển khai trong một tổng thể thống nhất gắn kết với nhau, tương tác với nhau nhằm phát huy tối đa sức mạnh của các công nghệ số.
* Thống nhất sử dụng chung hạ tầng số của thành phố cho các sở, ban ngành.

**2. Các nguyên tắc áp dụng chung**

* Nguyên tắc đầu tư: Hạ tầng kỹ thuật (bao gồm hạ tầng kết nối và hạ tầng lưu trữ) ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin của các nhà cung cấp chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn do Bộ TTTT quy định, để giảm thiểu chi phí bảo trì, bảo dưỡng, bảo vệ an toàn, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng dữ liệu, hạ tầng ứng dụng, hạ tầng chính sách và hạ tầng nhân lực số. Tất cả các cơ quan trong bộ máy chính quyền sử dụng chung hạ tầng số.
* Nguyên tắc lấy dữ liệu làm trung tâm: Các dữ liệu trong bộ máy chính quyền còn ở dạng giấy (bao gồm các văn bản, bản vẽ kỹ thuật, hình ảnh,…) cần được số hóa và tổ chức thống nhất trong hệ thống như nguồn tài nguyên chung của bộ máy chính quyền. Các dữ liệu được số hóa là những dữ liệu không thể thiếu để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền. Ngay khi thực hiện số hóa dữ liệu cần xác định phương án cập nhật những dữ liệu đó bằng cơ chế tự động nhằm đảm bảo dữ liệu luôn tươi mới, “dữ liệu sống”. Đây là nhiệm vụ trung tâm của quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.
* Nguyên tắc phát triển các ứng dụng số: Tất cả các ứng dụng số trong bộ máy chính quyền cần được phát triển theo những nguyên tắc thống nhất, trường hợp lý tưởng là dựa trên cùng một nền tảng phát triển chính quyền số, trường hợp đã có một số ứng dụng chạy ổn định, không cần phát triển mới ở các cơ quan nhà nước thì tích hợp chúng trên cùng một nền tảng thông qua các giao diện API.
* Nguyên tắc phối hợp đa ngành, liên ngành: Chuyển đổi số nhằm thay đổi phương thức hoạt động của từng cơ quan, tổ chức nhưng về tổng thể, thay đổi phương thức hoạt động của toàn bộ máy. Vì vậy, các sở, ban ngành thực hiện chuyển đổi số theo hướng chia sẻ các nguồn lực (chủ yếu là dữ liệu) vì mục tiêu này.
* Nguyên tắc chuyển đổi số theo đặc điểm riêng của thành phố Cần Thơ: Thành phố Cần Thơ là thành phố trung tâm của ĐBSCL. Vì vậy, chuyển đổi số ở Cần Thơ cần hướng tới thúc đẩy quá trình hiện đại hóa toàn vùng, đóng vai trò dẫn dắt trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh cho vùng.

**3. Xây dựng hạ tầng số của bộ máy chính quyền**

Hạ tầng số của bộ máy chính quyền gồm 5 thành phần: hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng ứng dụng, hạ tầng chính sách và hạ tầng nhân lực số.

* Hạ tầng kỹ thuật: Bao gồm hạ tầng kết nối và hạ tầng lưu trữ
* Hạ tầng dữ liệu: Bao gồm các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của toàn bộ hệ thống. Trong đó, cơ sở dữ liệu về Người dân và cơ sở dữ liệu về Doanh nghiệp là quan trọng nhất.
* Hạ tầng ứng dụng: Bao gồm bộ công cụ để phát triển các ứng dụng và các ứng dụng công nghệ số được sử dụng trong bộ máy chính quyền.
* Hạ tầng chính sách: Bao gồm các quy chế, quy định, tạo điều kiện cơ bản để triển khai chuyển đổi số.
* Hạ tầng nhân lực số: Là lực lượng chính xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong bộ máy.

Hạ tầng số của bộ máy chính quyền là công cụ và phương tiện để bộ máy chính quyền hoạt động với vị thế là một chính quyền số.

**4. Xây dựng các mô hình mẫu chuyển đổi số**

Chuyển đổi số bắt đầu từ việc xây dựng các quy trình làm việc mới dựa trên ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả làm việc. Đó là việc làm mới mẻ so với những công việc vẫn được thực hiện hàng ngày từ trước đến nay. Vì thế, cần phải xây dựng các mô hình mẫu chuyển đổi số ở tất cả các tổ chức và doanh nghiệp từ trong bộ máy chính quyền đến ngoài xã hội. Việc ứng dụng công nghệ số vào quy trình hoạt động của từng tổ chức, doanh nghiệp không phải sẽ mang lại hiệu quả ngay lập tức mà cần thử đi, thử lại, hiệu chỉnh và làm quen dần. Vì thế, nếu không thực hiện bước này thì cũng không thể triển khai chuyển đổi số theo đúng ý nghĩa của nó. Sau đây là những nội dung chính cần ưu tiên trước.

*a) Mô hình mẫu chuyển đổi số trong chính quyền*

Chuyển đổi số trong bộ máy chính quyền tập trung nhiều nhất vào 2 nội dung chính là xây dựng và cung cấp dịch vụ công tuyến mức độ cao (còn gọi là dịch vụ công số, dịch vụ công thông minh) cho người dân và doanh nghiệp và chuyển đổi số cho các hoạt động nghiệp vụ của bộ máy nhà nước.

* Dịch vụ công số, dịch vụ công thông minh:

Chọn lựa những dịch vụ công nào mà người dân và doanh nghiệp sử dụng nhiều nhất hoặc dịch vụ công dễ thực hiện tự động hóa nhất để xây dựng hình mẫu cung cấp dịch vụ công số theo hướng áp dụng các cơ chế tự động thông minh vào quy trình cung cấp dịch vụ công. Thường việc này được thực hiện từ thấp lên cao dần, bắt đầu từ các dịch vụ công có sự hỗ trợ của công nghệ số, sau tăng dần mức độ thông minh của dịch vụ công.

Cung cấp dịch vụ công số là thách thức và thước đo chuyển đổi số của bộ máy chính quyền dưới sự giám sát của người dân. Vì vậy, cần tập trung ưu tiên cho việc phát triển các dịch vụ công số này một cách thỏa đáng.

* Hoạt động nghiệp vụ thông minh:

Hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước trong từng cơ quan chức năng của bộ máy chính quyền rất phong phú và đa dạng. Việc ứng dụng các công nghệ số giúp nâng cao hiệu quả của hoạt động này lên nhiều lần. Quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực này cũng bắt đầu từ những mô hình đơn giản như trợ lý số, thư ký số,… và từng bước nâng cao dần tới cấp độ cao hơn, ví dụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu lớn nhằm phát hiện các quy luật tự nhiên và xã hội diễn ra trên địa bàn Tp Cần Thơ để nghiên cứu giải pháp và đề xuất, tham mưu điều chỉnh chính sách hay chiến lược phát triển. Đây là lĩnh vực chuyển đổi sâu nhất của bộ máy chính quyền.

*b) Mô hình mẫu trong kinh tế số*

Về tổng thể chuyển đổi số ở Cần Thơ thì chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế hay xây dựng nền kinh tế số là nội dung quan trọng nhất vì công nghệ số làm thay đổi phương thức sản xuất của cả nền kinh tế, mang lại mức tăng trưởng năng suất lao động và GRDP vượt trội. Vì vậy, việc xây dựng các mô hình mẫu trong phát triển kinh tế số là rất quan trọng. Điều này còn có ý nghĩa to lớn hơn khi các mô hình này chính là hạt nhân của chương trình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản toàn vùng ĐBSCL.

* Nông nghiệp thông minh:

Mô hình tưới cây thông minh, giám sát và bảo vệ thực vật thông minh, cho vật nuôi ăn thông minh, giám sát môi trường nuôi thủy sản thông minh,…

* Công nghiệp thông minh:

Mô hình công nghiệp chế biến thông minh, tuần hoàn nước trong chế biến thủy sản, tuần hoàn dinh dưỡng trong công nghiệp chế biến thực phẩm, giám sát thông minh trong công nghiệp chế tạo, công nghiệp phụ trợ,…

* Dịch vụ thông minh:

Mô hình dịch vụ du lịch thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh, bảo hiểm thông minh, dịch vụ tài chính, ngân hàng thông minh,…

* Logistics thông minh:

Mô hình kho thông minh, điều hành vận tải thông minh, bốc xếp thông minh, logistics thông minh theo nguyên lý 7R,…

* Thương mại thông minh:

Mô hình D2C (bán hàng trực tiếp từ nhà sản xuuất đến người tiêu dùng), mô hình thương mại số, thương mại thông minh áp dụng nguyên lý Web 3 token hóa,…

*c) Mô hình mẫu trong xã hội số*

Xây dựng xã hội sối có nội dung trọng tâm là xây dựng cộng đồng số, cụ thể là cộng đồng người dân được trang bị các kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ và tiện ích số làm thay đổi cách sống, cách làm việc, cách mua sắm, cách nghỉ ngơi, giải trí của mỗi con người.

* Xây dựng mô hình cộng đồng số:

Chọn một đơn vị dân cư như một tổ dân phố hay một khu phố để tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số đến từng người dân để người dân có thể thụ hưởng những dịch vụ số, tiện ích số mà thành phố tạo ra cho người dân. Trong mô hình này, người dân là trung tâm, có quyền đánh giá, phản biện, yêu cầu hay đóng góp nhằm phát triển môi trường số phục vụ người dân tốt hơn.

* Xây dựng nông thôn mới thông minh:

Chọn thôn, ấp hay một xã để xây dựng nông thôn mới thông minh với mục tiêu cơ bản là phục vụ người dân sinh sống ở nông thôn tiếp cận các dịch vụ, tiện ích số, hỗ trợ cung cấp dịch vụ công tại nhà và quan trọng nhất là giúp người dân tiếp cận các mô hình sản xuất mới hiệu quả, đầu mối thu mua nông sản, cung cấp vật tư uy tín, giúp tăng thêm thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống.

* Tổ chức và triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng đang được triển khai tại Cần Thơ và nhiều tỉnh, thành phố. Đây là lực lượng có khả năng tiếp cận rộng tới mọi tầng lớp xã hội trên toàn địa bàn. Vì vậy, có những khóa đào tạo trang bị cho họ nhận thức đúng về chuyển đổi số, có khả năng thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ở cộng đồng, tập trung vai trò của họ vào việc truyền bá, lan tỏa kỹ năng số cơ bản vào cộng đồng là chính.

*d) Mô hình mẫu trong xây dựng đô thị thông minh*

Tính “thông minh” của một đô thị xuất phát từ việc trang bị cho đô thị đó các thiết bị kết nối vạn vật với Internet (IoT) để thu thập và cập nhật một cách tự động dữ liệu về trạng thái vận động của đô thị (giao thông, hạ tầng, an ninh, kinh tế, xã hội,…) và ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu lớn nhằm đưa ra các phương án tối ưu phục vụ chính quyền quản lý, điều hành và hoạch định chiến được phát triển đô thị, như các mô hình: Chiếu sáng thông minh, giao thông thông minh, camera an ninh thông minh, y tế thông minh, giáo dục, đào tạo thông minh,…

Xây dựng đô thị thông minh trên cơ sở kiến trúc tổng thể đô thị thông minh, trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá những mô hình đã vận hành ổn định và hiệu quả từ thực tế trong nước để phát triển; các hệ thống thông minh (giao thông, an ninh, y tế,giáo dục, bảo hiểm,…) đều phải liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Đây là nguyên lý quan trọng của một xã hội số.

**5. Phát triển cộng đồng doanh nghiệp số**

* Cộng đồng các doanh nghiệp công nghệ số: Thu hút các doanh nghiệp công nghệ số hàng đầu về Cần Thơ, phát triển lực lượng doanh nghiệp công nghệ số tại chỗ của Cần Thơ theo hướng sản xuất các linh kiện, thiết bị lõi phục vụ thiết kế, lắp ráp các cơ chế tự động thông minh, cung cấp dịch vụ số trong mọi lĩnh vực (mua sắm, học tập, chăm sóc sức khỏe, giải trí,…), tư vấn chuyển đổi số,…
* Doanh nghiệp khởi nghiệp số (là những doanh nghiệp mới được thành lập để làm chủ giải pháp công nghệ số nhằm tạo ra cách làm mới, mô hình sản xuất, kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số)
* Cộng đồng các doanh nghiệp chuyển đổi số: Là đông đảo các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế hoạt động trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế Cần Thơ thực hiện chuyển đổi số để thay đổi phương thức sản xuất của mình. Đây là nội dung chính làm tăng GRDP và tốc độ tăng trưởng của Tp Cần Thơ.

**6. Xây dựng hành lang pháp lý để chuyển đổi số**

Chuyển đổi số là quá trình không chỉ dựa trên công nghệ số mà còn dựa trên nhiều công nghệ cao khác như công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ 3D, công nghệ vật liệu mới,… và áp dụng nhiều nguyên lý phát triển hoàn toàn mới như kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế số. Các nội dung mới phần lớn chưa có luật điều chỉnh, hoặc luật cũ đã lạc hậu không còn phù hợp với trạng thái vận động mới của xã hội (ví dụ Luật Giao dịch điện tử chưa bao hàm nội dung giao dịch máy chẳng hạn). Vì thế, trong quá trình triển khai sẽ xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm làm cái mới khi chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

**7. Tổ chức thực hiện**

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, bổ sung thành viên là Chủ tịch UBND quận, huyện; tham mưu thành lập Tổ Chuyên gia tư vấn chuyển đổi số thành phố và phối hợp các sở, ban ngành, địa phương tổ chức hoạt động Tổ Chuyên gia tư vấn chuyển đổi số.

- Giao các sở, ban ngành, địa phương rà soát các nội dung đảm bảo phù hợp với nội dung định hướng chỉ đạo này, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Tổ Chuyên gia tư vấn chuyển đổi số để chi tiết nhiệm vụ triển khai chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực và địa phương mình quản lý.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành, địa phương tham mưu rà soát Kế hoạch chuyển đổi số thành phố theo định hướng này; đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện, tổng hợp, báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nhận được công văn này, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- Như trên;- UBND TP (1A);- Đài PTTH thành phố;- Báo Cần Thơ;- VP UBND thành phố; - Cổng TTĐT TP;- Lưu: VT, QT.  | CHỦ TỊCHTrần Việt Trường |